

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Trang bị lò hỏa táng tại Nghĩa trang nhân dân thành phố

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang bị lò hỏa táng tại Nghĩa trang nhân dân thành phố tại kết quả thẩm định họp ngày 04 tháng 01 năm 2021;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang bị lò hỏa táng tại Nghĩa trang nhân dân thành phố đã được chỉnh sửa, bổ sung và đề nghị phê duyệt gửi kèm Công văn số 760/BQLDA-ĐHDA ngày 15/11/2021 của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Châu Đốc;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

Handwritten mark

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang bị lò hỏa táng tại Nghĩa trang nhân dân thành phố (sau đây viết là Dự án) của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Châu Đốc (sau đây viết là Chủ dự án) thực hiện tại xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật.

3. Đầu tư hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải riêng biệt. Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải và hệ thống thu gom, xử lý khí thải của lò hỏa táng, đảm bảo xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi thải ra nguồn tiếp nhận và phải hoàn thành trước khi dự án đi vào hoạt động.

4. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

5. Trường hợp có thay đổi Chủ dự án, Chủ dự án mới có trách nhiệm tiếp tục thực hiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã phê duyệt.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Các Sở: KH-CN, YT, XD;
- UBND thành phố Châu Đốc;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Chi cục BVMT, Thanh tra Sở;
- Trung tâm Công nghệ thông tin (công khai kết quả giải quyết TTHC);
- Phòng TNMT thành phố Châu Đốc;
- UBND xã Vĩnh Châu;
- Lưu: VT, Phú(2b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Trí

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Trang bị lò hỏa táng tại Nghĩa trang nhân dân thành phố
(Kèm theo Quyết định số 1.01./QĐ-STNMT ngày 14 tháng 02 năm 2022
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin về dự án

- Tên dự án: Trang bị lò hỏa táng tại Nghĩa trang nhân dân thành phố.
- Chủ dự án: Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Châu Đốc.
- Địa chỉ liên hệ: Khóm Mỹ Thành, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.
- Địa điểm thực hiện: Xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.
- Loại hình dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hỏa táng, công trình dân dụng cấp IV.

1.1. Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

- Phạm vi dự án được xác định theo tọa độ các điểm giới hạn của Dự án:

Điểm gốc tọa độ	Hệ tọa độ (VN2000)	
	Tọa độ X (m)	Tọa độ Y (m)
A	538379	1179306
B	538445	1179234
C	538377	1179182
D	538337	1179221
E	538321	1179209
F	538302	1179229

- Quy mô tổng diện tích sử dụng đất của dự án là 8.177,09 m², trong đó bố trí các hạng mục công trình gồm:

1) Các hạng công trình chính: Nhà hỏa táng diện tích 377,6 m², Nhà tang lễ diện tích 244,8 m².

2) Các hạng mục công trình phụ trợ: Khu vực sân lễ tang diện tích 1.742 m², Bãi giữ xe diện tích 1.368 m², Kho chứa gas diện tích 31,5 m², Khu vực máy phát điện dự phòng diện tích 31,5 m², Giao thông nội bộ và cây xanh diện tích 4.170,09 m².

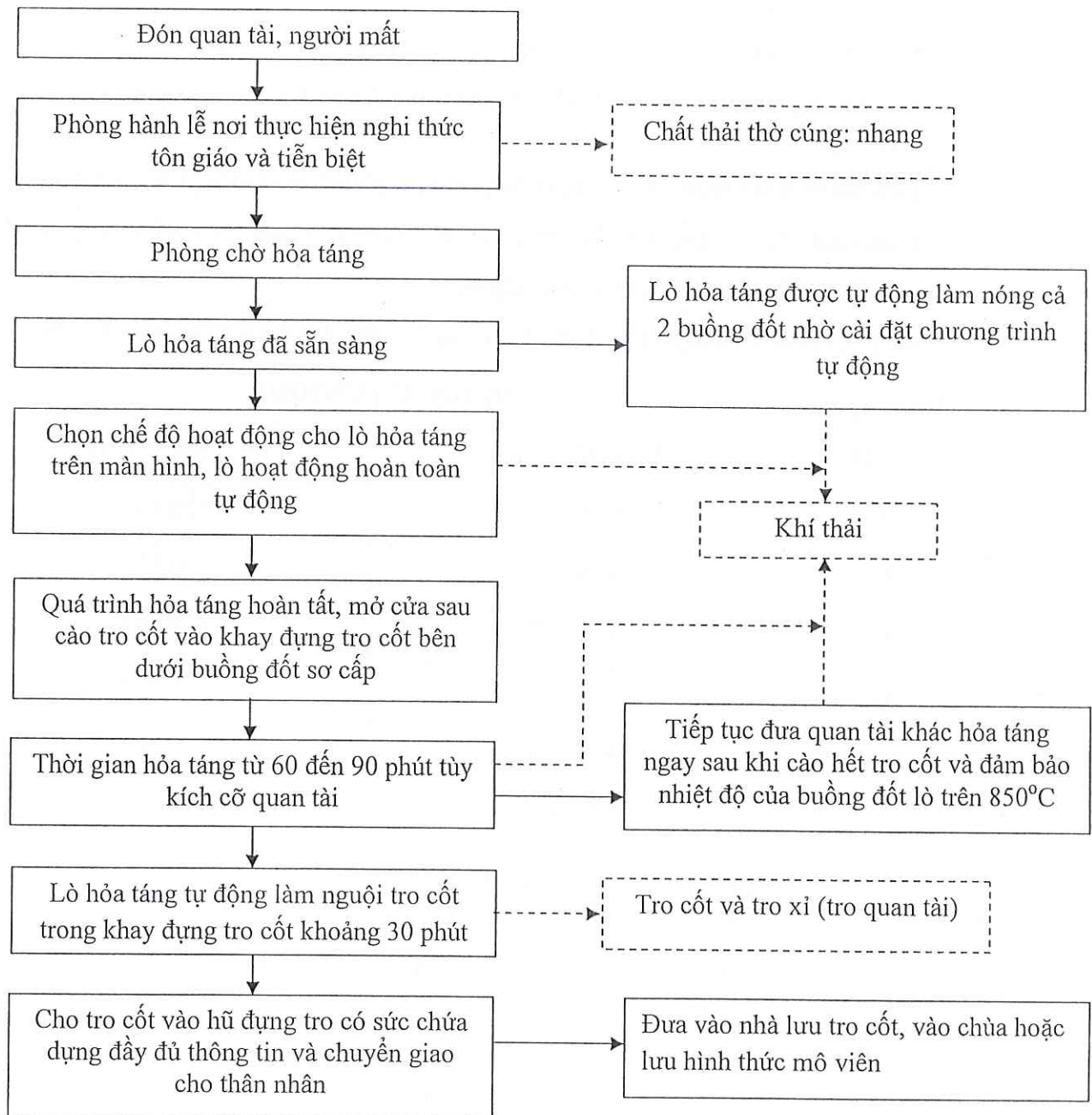
3) Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Nhà vệ sinh diện tích 99,6 m², Hệ thống xử lý nước thải diện tích 40 m², Mương kỹ

thuật xử lý khí thải lò hỏa táng điện tích 60 m², Kho chứa chất thải nguy hại điện tích 12 m².

- Công nghệ: Lò hỏa táng sử dụng công nghệ Crawford - Mỹ.
- Công suất: 01 lò hỏa táng công suất 12 ca/ngày.
- Tổng vốn đầu tư dự án: 7.045.170.000 đồng.

1.2. Quy trình, công nghệ chính của Dự án:

Quy trình hoạt động dự án:



2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:

* Trong giai đoạn thi công

- Bụi do phát sinh từ hoạt động tháo dỡ lò hỏa táng cũ và lắp đặt lò hỏa táng mới; Bụi và khí thải phát sinh từ việc hàn tiện nối thành vỏ thép và cắt vỏ thép theo khuôn mẫu; Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu và lò hỏa táng; Mùi hôi từ hàn cơ khí, rác thải.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân;
- Nước mưa chảy tràn;
- Nước thải xây dựng;
- Chất thải rắn sinh hoạt;
- Chất thải rắn xây dựng;
- Chất thải rắn nguy hại.

** Trong giai đoạn vận hành.*

- Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông trong khu vực dự án; Bụi, khí thải từ lò hỏa táng; Mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải, rác thải, lò hỏa táng.

- Nước mưa chảy tràn;
- Nước thải sinh hoạt;
- Chất thải rắn sinh hoạt;
- Chất thải thờ cúng;
- Chất thải lò hỏa táng;
- Chất thải rắn nguy hại.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

** Trong giai đoạn thi công*

- Nước mưa chảy tràn: Lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án khoảng 68,43 m³/ngày, thành phần chủ yếu: chất rắn (bụi vô cơ).

- Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng ước tính 0,2 m³/ngày; thành phần chủ yếu: TSS, COD, BOD₅, các chất dinh dưỡng N, P và Coliforms,...

- Nước thải xây dựng: Lưu lượng nước phát sinh không nhiều và được tái sử dụng cho việc trộn bê tông hay trộn hồ, thành phần chủ yếu: hàm lượng chất lơ lửng và pH cao,...

** Trong giai đoạn vận hành*

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa qua dự án vào thời điểm cao nhất ước tính 68,43 m³/ngày; thành phần chủ yếu: chất rắn (bụi vô cơ).

- Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng ước tính 24,32 m³/ngày; thành phần chủ yếu: TSS, COD, BOD₅, các chất dinh dưỡng N, P và Coliforms,...

2.3. Quy mô, tính chất của khí thải, mùi:

** Trong giai đoạn thi công*

Bụi do phát sinh từ hoạt động tháo dỡ lò hỏa táng cũ và lắp đặt lò hỏa táng mới; Bụi và khí thải phát sinh từ việc hàn tiện nổi thành vỏ thép và cắt vỏ thép theo khuôn mẫu; Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu và lò hỏa táng; Mùi hôi từ hàn cơ khí, rác thải. Tính chất chủ yếu:

- Bụi: bụi đất, bụi cát. Không phát tán xa, dễ sa lắng
- Khí thải: ô nhiễm như SO_2 , NO_x , CO, THC,...
- Mùi hôi như khói hàn, CO, NO_x ,...

* Trong giai đoạn vận hành.

- Khí thải từ phương tiện giao thông sử dụng xăng dầu; Khí thải ra môi trường không khí chứa các chất ô nhiễm như: NO_2 , CO, CO_2 , VOC,...

- Khí thải từ lò hỏa táng: Bụi và khí thải như: CO, SO_2 , NO_2 , Pb,...

- Mùi hôi tại khu vực hệ thống xử lý nước thải và chất thải rắn sinh hoạt bốc mùi, mùi hôi từ lò hỏa táng (H_2S , CO_2 , CH_4 ,...).

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

* Trong giai đoạn thi công

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 2,5 kg/ngày; thành phần chủ yếu là các loại thức ăn thừa, bọc nilong, vỏ đồ hộp, vỏ lon,...

- Chất thải rắn xây dựng: Chủ yếu đá, gạch vụn, sắt thép vụn,...

* Trong giai đoạn vận hành

- Rác thải sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 4 kg/ngày, thành phần chủ yếu rác hữu cơ, bọc nilong, thức ăn thừa,...

- Chất thải thờ cúng: Khối lượng phát sinh 2 kg/lần hỏa táng, thành phần chủ yếu nhang, giấy vàng, hàng mã, lẵng hoa,...

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: Khối lượng phát sinh khoảng 7,296 kg/ngày.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

* Trong giai đoạn thi công: Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 7 kg/tháng; thành phần chủ yếu giẻ lau dính nhớt, thùng sơn, que hàn, bóng đèn hỏng,...

* Trong giai đoạn vận hành:

- Chất thải từ lò hỏa táng: Khối lượng phát sinh khoảng 48 kg/ngày, bao gồm tro cốt và xỉ tro.

- Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 01 kg/năm; thành phần chủ yếu bóng đèn huỳnh quang, pin,...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

** Trong giai đoạn thi công*

- Nước mưa chảy tràn: Che chắn vật liệu xây dựng và khu vực trộn bê tông; Thu gom nước mưa chảy tràn về cống hiện hữu, cống hở (kích thước 500x500mm), dài khoảng 200m, cống được đấu nối với các hố ga (05 hố ga), các hạt có kích thước lớn sẽ lắng lại và nước thoát ra kênh Huỳnh Văn Thu.

- Nước thải sinh hoạt: sử dụng các nhà vệ sinh hiện hữu tại dự án và định kỳ sẽ thuê đơn vị hút bùn đến thu gom đem xử lý theo đúng quy định.

- Nước thải xây dựng: Nước thải xây dựng được tái sử dụng lại khi trộn bê tông; Khu vực trộn bê tông được che chắn cẩn thận, tránh để tác động do nước mưa chảy tràn; Sử dụng tấm bạt lót để chống thấm không cho nước trộn vữa thấm vào trong môi trường đất.

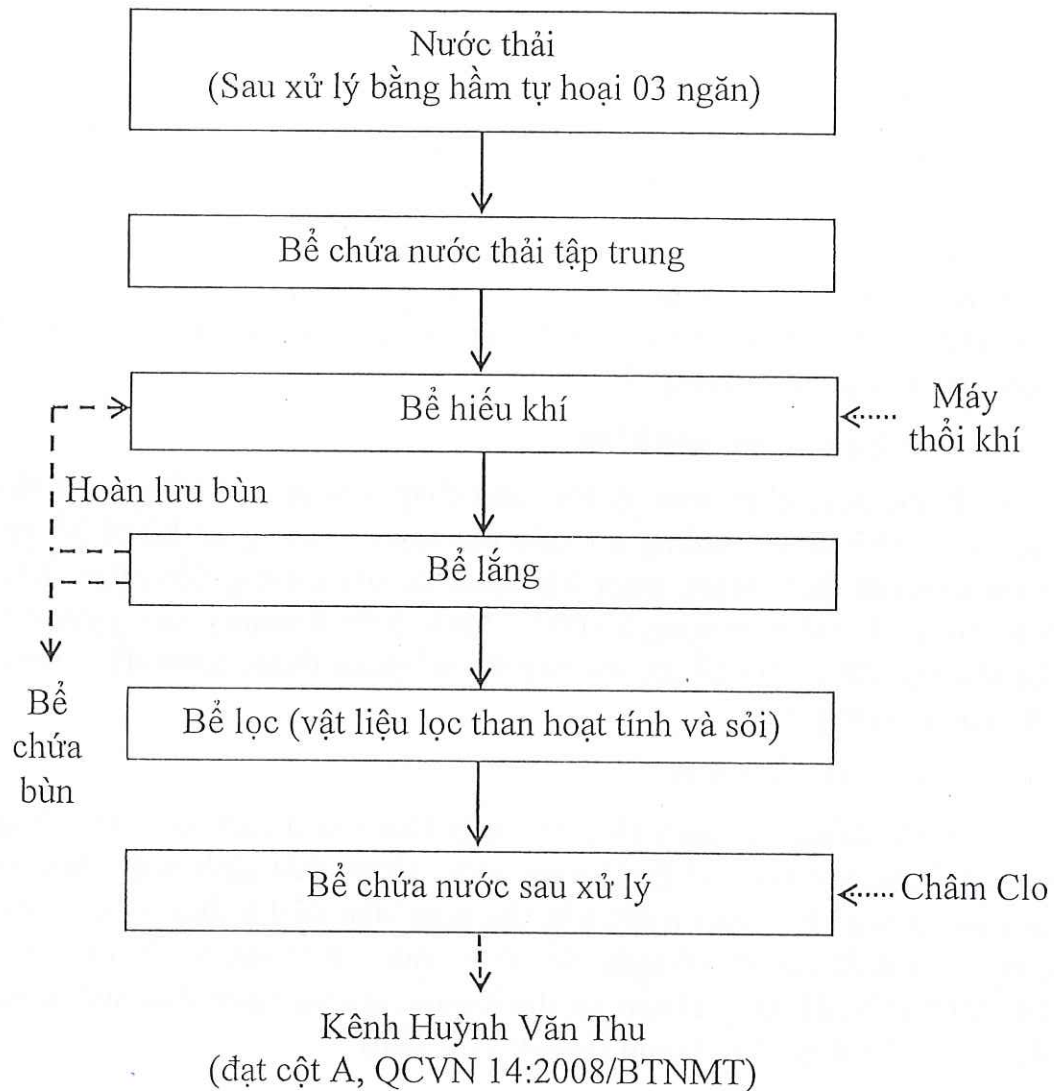
** Trong giai đoạn vận hành*

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn từ mái công trình theo đường ống dẫn về hệ thống mương hở, trên các tuyến mương hở bố trí hố ga để xử lý nước mưa đạt quy chuẩn, trước khi thoát ra môi trường tiếp nhận (kênh Huỳnh Văn Thu); Hệ thống mương hở (kích thước 500x500mm), xây gạch, có nắp đậy, dài khoảng 200m; 05 hố ga, thể tích 01 m³ (kích thước D_xR_xH = 1mx1mx1m), xây gạch, có nắp đậy.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Hệ thống thu gom và thoát nước thải của dự án được xây dựng tách biệt với hệ thống thu gom và thoát nước mưa. Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn trước khi thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải có công suất thiết kế 30 m³/ngày để xử lý, nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra nguồn tiếp nhận (kênh Huỳnh Văn Thu).

+ Quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải tập trung như sau:



3.2. Về xử lý khí thải, mùi hôi:

* Trong giai đoạn thi công

- Lập kế hoạch thi công hợp lý và áp dụng các biện pháp thi công hợp lý.
- Công nhân trực tiếp tham gia công trình được trang bị khẩu trang tránh hít phải bụi gây ảnh hưởng đến sức khỏe.
- Thường xuyên quét dọn khu vực tháo dỡ để hạn chế bụi phát tán vào môi trường gây ảnh hưởng đến công nhân và cộng đồng dân cư.
- Thường xuyên bảo trì các loại thiết bị, máy móc hạn chế thấp nhất phát thải khí gây ô nhiễm môi trường.
- Che chắn khu chứa nguyên, vật liệu và lò hỏa táng không để phát tán bụi ra môi trường.
- Bụi, tro phát sinh từ việc tháo dỡ lò hỏa táng cũ hoặc các thiết bị và vật liệu dính bụi, tro sẽ được thu gom, lưu chứa vào thùng riêng biệt và xử lý như chất thải nguy hại.

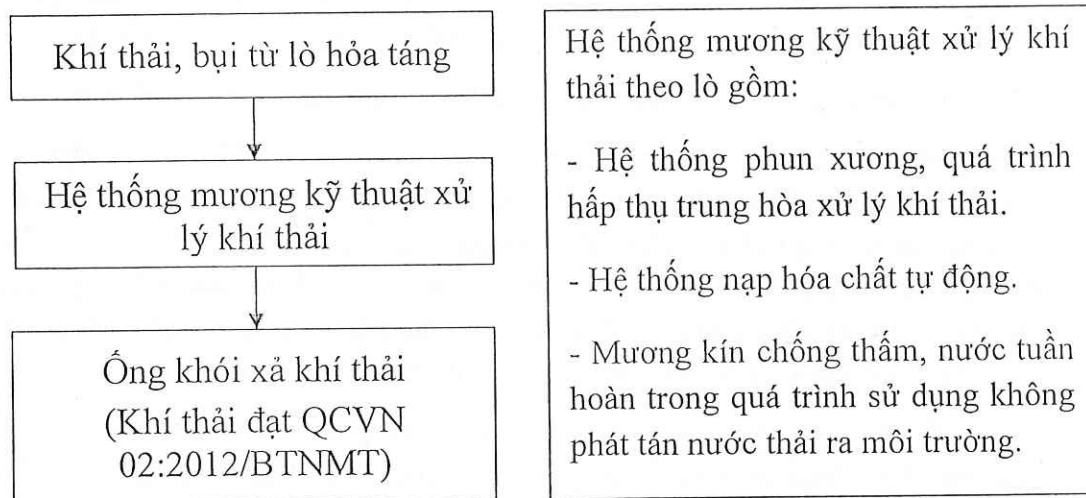
- Trang bị bộ thiết bị an toàn lao động cá nhân cho công nhân.

* Trong giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải từ phương tiện giao thông: bê tông hóa sân bãi, phun nước tưới ẩm vào những ngày nắng nóng để hạn chế bụi, bố trí khu vực bãi đậu xe hợp lý.

- Bụi, khí thải từ lò hỏa táng: Lắp đặt 01 hệ thống mương kỹ thuật (kích thước 15,8mx3,0mx2,1m), hệ thống phun sương (Dung dịch NaOH) và ống khói xả riêng biệt (đường kính trong 630mm, cao 20m) xử lý khí thải cho lò hỏa táng, khí thải sau khi xử lý đạt QCVN 02:2012/BTNMT (cột A) sẽ được thải ra ngoài môi trường thông qua ống khói cao 20m.

Quy trình xử lý bụi, khí thải:



- Mùi hôi tại khu vực hệ thống xử lý nước thải tập trung, rác thải, mùi hôi từ mương xử lý khí thải lò hỏa táng: Bố trí tại các khu vực tách biệt, trồng cây xanh khu vực dự án, thường xuyên nạo vét bùn lắng.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:

* Trong giai đoạn thi công

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác nhựa HDPE dung tích 240 lít (thùng có nắp đậy) để thu gom rác thải sinh hoạt của công nhân, hàng ngày thu gom và chuyển giao cho đơn vị thu gom rác của địa phương thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải từ phá dỡ công trình: Được đem đi san lấp mặt bằng trong khu vực dự án hoặc bán cho các đơn vị có nhu cầu. Tro từ lò hỏa táng: Thuê đơn vị chức năng đến thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn xây dựng: Phân loại, tách riêng để bán cho các cơ sở thu mua phế liệu và hợp đồng vận chuyển xử lý.

* Trong giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 6 thùng chứa có thể tích 120 lít có nắp đậy kín trong khuôn viên dự án, hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom rác và xử lý hàng ngày.

C. N
GUY
TRU
ANG

seres

- Chất thải thờ cúng: Bố trí 2 thùng chứa loại 120 lít có nắp đậy tại khu vực nhà cúng, hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom rác và xử lý hàng ngày.

- Chất thải lò hỏa táng:

+ Tro cốt: Được thu gom, xử lý kỹ thuật cho vào hủ và được thân nhân người đã mất đem về. Tùy theo tôn giáo, tính ngưỡng của người quá cố và thân nhân mà thực hiện các nghi thức hậu hỏa táng (chôn, thờ cúng,...).

+ Xi tro của gỗ: Phát sinh sau khi hỏa táng (có màu đen) được thu gom và lưu chứa vào thùng; số lượng 4 thùng loại 240 lít, có nắp đậy, có dán nhãn phân biệt. Thùng chứa xỉ tro được lưu chứa vào kho chứa CTNH.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: Bùn thải được lưu chứa vào 1 bể chứa bùn; thể tích $2,5 \text{ m}^3$ ($D \times R \times H = 1 \times 1 \times 2,5 \text{ m}$); bể vách xây gạch, đáy đổ bê tông. Bùn thải sau khi nạo vét tập kết về khu đất trống để trồng cỏ.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

* Trong giai đoạn thi công: Bố trí 01 thùng dùng để chứa thùng sơn, cọ sơn thải (120 lít), 01 thùng dùng để que hàn phát sinh trong quá trình thi công và tro, bụi phát sinh từ quá trình tháo dỡ lò hỏa táng cũ (24 lít). Các thùng chứa CTNH có nắp đậy, có bánh xe để thuận tiện di chuyển và được dán nhãn phân loại. Khu vực lưu trữ tạm chất thải trong giai đoạn thi công có diện tích 12 m^2 . Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, chuyển đi xử lý theo quy định.

* Trong giai đoạn vận hành: Được thu gom và chứa riêng biệt từng loại chất thải. Các loại chất thải nguy hại sẽ được chứa vào kho chứa có diện tích 12 m^2 . Định kỳ hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để thu gom và xử lý theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, nhiệt dư từ lò hỏa táng và ô nhiễm khác:

- Tổ chức đưa tang trong trật tự và nghiêm túc, trồng cây xanh xung quanh dự án, tắt máy các phương tiện vận chuyển khi chờ hỏa táng.

- Kiểm tra các lớp cách nhiệt và thay thế khi các lớp cách nhiệt để hạn chế nhiệt độ thoát ra môi trường.

- Nhân viên yêu cầu đoàn viếng tang, thân nhân người mất không được tiếp xúc gần lò hỏa táng trong quá trình thiêu.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố, rủi ro từ tai nạn giao thông: Các phương tiện vận chuyển, giao thông phải giảm tốc độ khi ra vào dự án; Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển; Lắp đặt hệ thống các biển báo chú ý quan sát khi ra vào dự án.

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố, rủi ro từ tai nạn lao động: Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động; Áp dụng kỹ thuật an toàn, nhân viên vận hành phải nắm rõ quy trình vận hành; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên.

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố, rủi ro từ cháy nổ: Bố trí các thiết bị phòng cháy chữa cháy; Lưu trữ nhiên liệu hợp lý, tránh xa các nguồn nhiệt; Bảng tiêu lệnh và nội quy phòng cháy chữa cháy.

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố, rủi ro từ hệ thống xử lý nước thải: Có người quản lý, theo dõi và vận hành hệ thống xử lý nước thải thường xuyên; Kiểm tra định kỳ các thiết bị, máy móc; Khi xảy ra sự cố hệ thống xử lý nước thải thì nước thải được lưu trữ trong các ngăn, tiến hành sửa chữa ngay để hệ thống hoạt động lại bình thường.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa chảy tràn;
- Hệ thống thu gom, thoát nước thải;
- Hệ thống xử lý nước thải công suất thiết kế 30 m³/ngày;
- Hệ thống xử lý khí thải lò hỏa táng;
- Dụng cụ, thiết bị lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt;
- Dụng cụ, thiết bị lưu giữ chất thải nguy hại và khu vực lưu trữ chất thải nguy hại;

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

** Chất lượng môi trường không khí*

- Vị trí: 01 điểm trong công trường xây dựng dự án; 01 điểm tại nhà dân gần nhất.
- Tần suất: 01 lần/trong quá trình xây dựng.
- Thông số quan trắc: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, SO₂, NO₂ và CO.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

** Giám sát chất thải rắn*

- Vị trí: Nơi lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng và chất thải nguy hại.
- Tần suất: Thường xuyên.
- Nội dung giám sát: Thành phần, khối lượng chất thải.
- Tổng hợp số liệu, báo cáo định kỳ theo quy định.

5.2. Giám sát chất lượng môi trường khi dự án đi vào vận hành khai thác

** Giám sát chất lượng nước thải*

Handwritten mark

- Vị trí: 01 vị trí trước bể chứa nước thải tập trung, tọa độ VN2000 (X: 538309; Y: 1179263); 01 vị trí sau hệ thống xử lý ra kênh Huỳnh Văn Thu, tọa độ VN2000 (X: 538302; Y: 1179224).

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Thông số quan trắc: Lưu lượng, pH, BOD₅ (20⁰C), TSS, Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N), Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P), Tổng Coliforms.

- Quy chuẩn so sánh: Cột A, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

** Giám sát khí thải*

- Vị trí: 01 mẫu tại ống khói lò hỏa táng, cao 5,5m so với nền lò, tọa độ VN2000 (X: 538395; Y: 1179207).

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Thông số quan trắc: Lưu lượng thải; Bụi tổng; Axít clohydric (HCl); Cacbon monoxyt (CO); Lưu huỳnh dioxyt (SO₂); Nitơ oxyt (NO_x tính theo NO₂); Thủy ngân và hợp chất tính theo thủy ngân (Hg); Cadimi và hợp chất tính theo Cadimi (Cd); Chì và hợp chất tính theo Chì (Pb) và tổng dioxin/furan (PCDD/PCDF).

- Quy chuẩn so sánh: Cột A, QCVN 02:2012/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế.

** Giám sát không khí xung quanh:*

- Vị trí: 01 mẫu tại nhà dân nhất dự án nhất, tọa độ VN2000 (X: 538639; Y: 1179644).

- Tần suất: 06 tháng/01 lần.

- Thông số quan trắc: Tổng bụi lơ lửng; SO₂; CO; NO₂; Pb; HCl; Cd và Hg.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh và QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

** Giám sát chất thải rắn*

- Vị trí: Nơi lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Nội dung giám sát: thành phần, khối lượng chất thải.

- Tổng hợp số liệu, báo cáo định kỳ theo quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

6.1. Trong quá trình chuẩn bị, thi công xây dựng dự án:

- Dự án chỉ được phép triển khai thi công khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành (nếu có).

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý, tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu những tác động xấu đến chất lượng môi trường và những ảnh hưởng bất lợi đến các hoạt động kinh tế, dân sinh, giao thông ở các khu vực diễn ra các hoạt động của Dự án.

- Lập kế hoạch thi công và điều tiết giao thông, không gây xáo trộn và ảnh hưởng đến giao thông khu vực. Thực hiện các biện pháp phòng chống sự cố môi trường, sự cố cháy nổ và các sự cố khác theo đúng quy định.

- Trang bị đầy đủ bao bì, thiết bị lưu chứa phù hợp để lưu giữ chất thải phát sinh. Tổ chức thu gom, quản lý và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý toàn bộ chất thải phát sinh theo đúng quy định về quản lý chất thải và phế liệu. Các loại chất thải nguy hại phát sinh phải được thu gom quản lý, hợp đồng thuê đơn vị chức năng xử lý.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân lao động làm việc trực tiếp tại Dự án.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

- Thực hiện giám sát môi trường theo đúng nội dung chương trình giám sát đã trình bày trong nội dung Báo cáo và theo yêu cầu của cơ quan quản lý môi trường. Kết quả giám sát môi trường phải được cập nhật và báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, kiểm tra, giám sát. Trường hợp có tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường mới ban hành thay thế các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường đã được áp dụng trong báo cáo đánh giá tác động môi trường này thì Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện giám sát môi trường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường mới.

- Thông tin rộng rãi cho chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư nơi thực hiện Dự án biết về các hoạt động thi công của Dự án.

- Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học, phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công Dự án.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu có gây ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường thì phải dừng ngay các hoạt động và tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, bồi thường thiệt hại và chịu các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này, các quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

6.2. Trong quá trình hoạt động



xe 65

- Trang bị đầy đủ bao bì, thiết bị lưu chứa phù hợp để lưu giữ chất thải rắn phát sinh. Tổ chức thu gom, quản lý và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý toàn bộ chất thải phát sinh theo đúng quy định về quản lý chất thải và phế liệu. Các loại chất thải nguy hại phát sinh phải được thu gom quản lý, hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý và đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Đầu tư xây dựng, lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý khí thải hoàn chỉnh đảm bảo xử lý đạt cột A, QCVN 02:2012/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế trước khi thải ra nguồn tiếp nhận và phải hoàn thành trước khi dự án đi vào hoạt động.

- Đầu tư xây dựng, lắp đặt hệ thống thu gom, dẫn toàn bộ nước thải của dự án về hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất thiết kế 30 m³/ngày đảm bảo nước thải được xử lý đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra nguồn tiếp nhận và phải hoàn thành trước khi dự án đi vào hoạt động.

- Thực hiện giám sát môi trường theo đúng nội dung chương trình giám sát đã trình bày trong nội dung báo cáo và theo yêu cầu của cơ quan quản lý môi trường. Kết quả giám sát môi trường phải được cập nhật và báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, kiểm tra, giám sát. Trường hợp có quy chuẩn môi trường mới thay đổi quy chuẩn này thì các chỉ tiêu giám sát và quy chuẩn so sánh được thực hiện theo quy chuẩn mới.

- Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này, các quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường./.